



Tuần Báo Vô Vi

7 tháng 10 năm 2012

Số 102

Email: tuambaovovi@gmail.com

Website: www.voviphatphap.org

Tuần này :

- Mục Bé Tám
- Lời Vàng Tiếng Ngọc
- Sinh Hoạt Bạn Đạo
- Hướng Tâm
- Thi Ca của Đức Thầy
- Bên Đèn Đọc Sách

Tờ báo hàng tuần của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp phục vụ cho bạn đạo Vô Vi thế giới

Mục Bé Tám

Copyright by Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. All rights reserved.

Thưa các bạn,

Mục Bé Tám, viết qua tâm KHÔNG, liên hệ với từ quang của Đại Bi, nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim, gan và thận. Không nên cắt xén bất cứ giai đoạn nào, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám. Ước mong các bạn thực hành đúng đắn, thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh.

Kính bái,
Bé Tám



Phần câu hỏi dành cho buổi sinh hoạt “Mục Bé Tám”:

- 1) Ở mặt đất có xứ giàu và có xứ nghèo, tại sao ?
- 2) Do đâu tạo ra sự bất tín ?
- 3) Những người đàn bà bị chồng bỏ, chồng chê thì phải làm sao ?
- 4) Ở trên đời này mọi người đều sống trong hy vọng tại sao ?
- 5) Duyên tái ngộ không thành thì phải làm sao ?
- 6) Loài người hay tự hại là sao ?
- 7) Thiêng liêng có thương Bé hay không ?

Copyright © Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên & VÕ VI. All rights reserved.

Ngày 22 tháng 2 năm 1994 1) Hỏi : Ở mặt đất có xứ giàu và có xứ nghèo, tại sao? Đáp : Thưa, ở mặt đất này có xứ giàu và có xứ nghèo cũng do lòng dân của mỗi xứ mà thôi. Có xứ hoàn toàn tự do phát triển và xây dựng thì xứ đó dễ giàu về tâm linh và vật chất. Ngược lại, xứ bị ràng buộc và quản lý bởi một số người thiếu thông minh, và lợi dụng dân số để làm giàu cho cá nhân, thì người dân luôn luôn thiếu thốn và nghèo khổ và sợ đủ thứ chuyện như: sợ nghèo, sợ thiếu ăn, sợ thiếu mặc, sợ công an và cảnh sát. Tu thì sợ Trời, sợ Phật và sợ cả ma quỷ, bỏ quên thực chất từ bi của chính mình mà đành sống trong cảnh lệ thuộc bởi ngoại cảnh. Ngược lại, người chịu tu thiền thì sẽ đem lại lợi lộc cho toàn dân và quốc thái dân an, mọi người chung vui trong thanh tịnh, bớt đua đòi và sung sướng, biết mình biết họ, biết được cõi Trời là chánh. Kệ: Chung vui phát triển các ngành tiến Giải khổ bền lâu tự tiến xuyên Thanh tịnh không còn gây thắc mắc Cùng chung xây dựng sống an yên.	Ngày 23 tháng 2 năm 1994 2) Hỏi : Do đâu tạo ra sự bất tin ? Đáp : Thưa, sự bất tin do tâm của con người thay đổi, mất tất cả lập trường của chính họ, tự tạo khổ cho nhau, trước sau không đồng nhất. Kệ: Tâm xiêng mắt trí tạo phiền rối Khó gỡ tâm tư nuốt khó trôi Gieo họa cho mình tâm khó thức Khó yên khó đủ khó về ngôi.
Ngày 24 tháng 2 năm 1994 3) Hỏi : Những người đàn bà bị chồng bỏ, chồng chê thì phải làm sao ? Đáp : Thưa, những người đàn bà bị chồng bỏ, chồng chê, là một cơ hội tốt cho người tìm đường đi tu, hết duyên lại có cơ hội sửa mình và nhịn nhục tối đa phần hồn mới được tiến hóa, dứt bỏ sự khổ tâm lưu luyến tình đời đen bạc không đi vào đâu, và thật sự hướng tâm về thanh tịnh. Kệ: Duyên đời tan rã lại càng minh Đạo pháp phân minh rõ trí tình Học khổ học lành tâm ngộ pháp Trì tâm tu luyện trí càng minh.	Ngày 25 tháng 2 năm 1994 4) Hỏi : Ở trên đời này mọi người đều sống trong hy vọng tại sao ? Đáp : Thưa, ở trên đời này mọi người đều sống trong hy vọng, tại vì lòng tham sẵn có trong lúc chào đời, hít được dưỡng khí thanh nhẹ, lớn lên muốn có hoài dưỡng khí thanh nhẹ trong cuộc sống, biến thể của nó tạo thành tánh tham, tham sống sợ chết là đại tham, chứ kì thật sống lúc nào cũng không biết và chết lúc nào cũng không hay. Ngược lại, người tu Vô Vi, thanh tịnh xuất hồn là chết trước khi chết, tự nó giảm bớt sự tham lam về sự sống chết. Kệ: Trong không mà có vẫn sanh tồn Có khổ có thanh tự thức tồn Cao đẹp tình Trời ai cũng thích Sống còn tiến hóa giữ phần hồn.

Ngày 26 tháng 2 năm 1994 5) Hỏi : Duyên tái ngộ không thành thì phải làm sao ? Đáp : Thừa, duyên tái ngộ không thành thì phải tu thiền nhiều, nâng cao luồng từ trường thanh nhẹ, thì mới tái lập được duyên lành thay vì trần trước mãi mê không thành. Kệ: Hương tâm thực hiện cõi thanh tịnh Thức giác bình tâm xét xét mình Quy hội chơn tình tâm tự giác Khai thông trí tuệ tự mình minh.	Ngày 27 tháng 2 năm 1994 6) Hỏi : Loài người hay tự hại là sao ? Đáp : Thừa, loài người hay tự hại là tự tạo một tập quán xấu cho chính mình như: ăn uống mất trật tự hay là suy tư bất chánh, tự hại mình mà không hay, ăn nhiều và làm việc ít hại ngũ tạng, suy tư nhiều hại khối óc. Ngược lại, tu nhiều ăn ít lại khỏe mạnh hơn. Kệ: Tự mình thức giác tự quy hườn Trời ban thân xác tiền từ con Chẳng còn loạn động vì ham muốn Sống mình tâm đạo thức quy hườn.
Ngày 28 tháng 2 năm 1994 7) Hỏi : Thiêng liêng có thương Bé hay không ? Đáp : Thừa, thiêng liêng lúc nào cũng quý trọng người chơn tu, nếu Bé lười biếng và tu sai thì bốn mạng sẽ tiêu tan và không được khỏe mạnh như ngày nay, “ thuận thiên giả tồn nghịch thiên giả vong” là vậy. Kệ: Tu tâm dưỡng tánh cứu thân này Trì trệ tham dâm chết chẳng hay Thanh tịnh thực hành trong thức giác Dứt luôn chủ kiến mới là hay.	

Lời Vàng Tiếng Ngọc

Văn Tự Vô Vi IV

Thầy: Ngài đã phản bốn hườn nguyên rồi, Ngài đâu có cần cái chuyện thể xác tạm bợ nữa. Cho nên Ngài đâu có đau khổ. Cho nên, người đời thấy cảm động, Trời ơi! Ông này bị đóng đinh mà tại sao ông cũng chịu thôi, ông học, thực hiện cái từ bi nhưng mà ảnh hưởng tới mấy ngàn năm tới bây giờ. Mọi người tưởng tới Ngài, mỗi người thấy sự cảm động của phần hồn. Cho nên, chúng ta thấy những người tu đã khổ, đã khổ hạnh, đời cũng lần như đạo khổ nạn nhiều lắm, bị tù tội để thử thách, bị đủ chuyện để thử thách mới kêu bằng học hỏi, học kinh vô tự

mà không cho thực hành làm sao học được, không bị người ta giày xéo làm sao các bạn thấy sự tinh tấn là chánh. Cho nên, bài học chúng ta đâu có học chữ, học kinh vô tự mà phải thực hành, trong cái dốt mà khôn ở chỗ cái đó các bạn. Các bạn tu các bạn khôn dữ lắm, khôn hơn những người biết chữ nữa. Nhiều người biết chữ họ chưa biết họ, bởi vì họ chỉ sống sự vá víu của chữ nghĩa của sách vở mà thôi, còn cái thực chất của họ không bao giờ họ hiểu được.

Quân bình tư tưởng là gì? Như tôi đã nói rồi, trong thiện có ác mà trong ác nó có thiện, các bạn phải minh trong sanh nó có tử mà trong tử nó có sanh, trong có nó sẽ có cái không mà trong không nó có cái có. Minh người Việt Nam thấy rõ trong có nó không nê. Hồi trước các bạn làm nhà cửa tiền bạc. Ôi! Dự trù tương lai tôi hưởng già. Không! Hết rồi. Rồi trong không nó lại có, ra đây nó lại có đó thì các bạn học được cái bài có trong không, không trong có rồi thì tư tưởng các bạn là quân bình chứ gì nữa, mà đi tới thiên nữa rồi giác nữa là Phật chứ gì nữa, quân bình thiên giác là Phật chứ gì nữa, thấy không? Đó, rồi làm sao mà đạt tới quân bình thiên giác thì chỉ có công phu thôi, cứ Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định là công phu đó là gì? Để trị bệnh mình, công phu này là trị bệnh và đem lại sức khỏe cho chính mình chứ đâu có giúp được ai, bằng cái lo sửa mình thôi, giúp bạn.

Còn chuyện đời kiếm ba đồng tiền, bạn thấy đồng tiền đâu nghĩa lý gì. Ôi! Ai làm gì làm, nhưng mà cũng muốn khuyên họ để họ biết lấy họ, đừng để họ đi vùi sâu trong cảnh đau khổ, tội nghiệp. Vì vậy mà chúng ta phí công nói đi, nói lại, nói hoài, nói đạo chúng ta thích nói mà nói chuyện đời thấy nó mệt bởi cái đó nó không cần thiết đối với tâm linh nữa. Người đạt tới tâm linh đâu có cần thiết cái chuyện thương yêu tạm bợ thể gian, chuyện tình dục hao phí vô ích, người ta không muốn là vậy. Nhưng nói thương yêu tạm bợ anh em em họ đâu có ưa, họ nói về đạo là để cứu rồi cái cảnh đời đời. Sắc bất dị không, không bất dị sắc đó. Cho nên, trong cái sắc nó có cái không mà trong cái không nó có cái sắc, người đời đâu có thấy, thấy không? Khi mà bạn thấy được cái sắc rồi bạn bị mê trong cái sắc đó thì bạn đâu có thấy cái không. Mà cái sắc đó từ trong cái không ra, nếu mà không có hư không đâu tạo ra màu sắc. Nhưng mà người đời không hiểu, rồi nói lung tung cắt nghĩa không rõ. Cái màu sắc này chúng ta dòm thấy hư không tạo ra hết nhưng mà nó phải trở về trong không rồi trong không nó sẽ có, nó kêu bằng đời đời bất diệt.

Sống đồng tịch đồng sàng mà chết đồng quan đồng quách đó chỉ có hồn và vía mà thôi. Hồi chứ vợ chồng bây giờ mà anh bỏ em thì em có nước chết thì chết có một mình chết chứ đâu phải ông chồng nhảy vô chết với mình đâu, hay con vợ nhảy vô chết với mình đâu, phải không? Đó, cho nên hồn vía mới sống đồng tịch đồng sàng chung nhau trong cái cảnh vui cảnh buồn, rồi chết đồng quan đồng quách chung trong một cái hòm. Hồn vía chung

trong một cái hòm chớ còn vợ thể gian chồng thể gian đâu có ông bà nào mà chung trong một hòm chôn nhau đâu, không có.

Thiên đàng là gì? Ở đâu? Ở trong tâm thôi. Cái tâm ta quân bình sáng suốt nhẹ nhàng đó là thiên đàng biết thương yêu cởi mở. Còn cái tâm chúng ta không chịu mở, cái tâm đó không bao giờ các bạn tới thiên đàng được đâu. Mà chính thiên đàng thì cái tâm là chánh, cái khởi hành ở trong tâm. Nếu tâm các bạn không sửa, không quân bình thì không bao giờ có thiên đàng.

Tiên đồng, ngọc nữ là hồn là vía đúng đắn nó như vậy. Xuống thể gian là Tiên đồng, vía là Ngọc nữ là ở ngoài mạo diện tươi đẹp đó là ngọc nữ, mà nó nguyên căn từ ở trên là Tiên đồng Ngọc nữ.

Tam bành lục tặc đó là ở trong bản thể mình, tam giới này nó ô trược thì nó sẽ bành trướng nó tạo cho lục tặc là lục căn ở trong đó nó thành ra động loạn, sanh ra cái tánh dữ dần muốn hơn thiên hạ là sống trong tam bành lục tặc.

Còn **tịnh độ** là các bạn đi tới chỗ thanh tịnh rồi các bạn gởi tư tưởng thiện lành mới độ giác cho thiên hạ được, phải cho thanh tịnh mới đạt được.

Tâm tâm tương ứng là sao? Xuất hồn rồi cái hồn các bạn hết rồi được điều luyện sáng suốt rồi, sự sáng suốt ngộ sự sáng suốt thì hóa giải những gì của các nơi, các giới nó cũng đi đồng nhất tâm tâm tương ứng. Cho nên cái sự sáng suốt của một vị Tiên mà ngộ một vị tu thiên ở đây thì tâm tâm nó tương ứng rồi, nó có thể chuyển tiếp lời nói từ trên đưa xuống mà lời nói ở dưới này có thể chuyển tiếp lên trên kêu bằng tâm tâm tương ứng.

Tề luân hư cảnh là ngay chỗ lỗ rún chúng ta, thấy không? Tứ hải quy gia. Khi các bạn thiền làm Pháp Luân thanh nhẹ rồi các bạn thấy cảnh này, cảnh kia, cảnh nọ, thấy cảnh biển, cảnh sông này kia, kia nọ, tề luân hư cảnh chứ không có thật cảnh, tu tới hư không đại định mới kêu là thật cảnh. Minh là cảnh đó mới là thật.

Tây Du Ký cũng như là Tôn Ngộ Không, Sa Tăng hay Trư Bát Giới đó là trong bản thể của mình ở đây thôi. Tam Tạng là về phần hồn, Tôn Ngộ Không là phần trí, thấy không? Trư Bát Giới là phần vía đó thôi, Sa Tăng là cái ác ý đó, tằm tối thì tất cả là những người tu thiên nó mở rồi, nó mở rồi, rồi cái nó giờ không biết làm sao và điều điều dắt cho người ta tu. Cho nên, đặt ra một cái truyện ly kỳ rất hay, mà khi các bạn xem Tây Du Ký rồi, các bạn thấy đưa hồn các bạn đi tới giai đoạn một. Trời ơi! Ông Sa Tăng đang bị phình, bị con gái nó cắn đở

nè. Tôi cũng vậy, bị con gái cảm dỗ làm động thì tôi phải mau mau niệm Phật. Cái trí tôi cứ chuyển lung tung, cái nào tôi cũng tò mò, cái nào tôi cũng muốn phá, cái nào tôi cũng muốn hơn. Đó là cái trí tôi, thấy không? Rồi cái vía tôi thì mê man. Rồi cái ý tôi động loạn muốn phá đầu này, phá đầu kia, phá đầu nọ nữa, nó cũng hùn vô cái chuyện hung hăng, cộng tác vô cái chuyện hung hăng. Đó rồi người phân ra Tây Du Ký các bạn xem thứ tự của người hành đạo đã thành công rồi và xét tất cả quy nguyên vô trong bản thể bạn là nó có hết. Mà khi quy nguyên bản thể bạn, bạn chỉ cười và sửa tánh nó mở. Cho nên Tây Du Ký nhiều người mê lắm, đọc mê.

Trung Thiên, cõi trung thiên là gì? Ở đâu? Trung giới. Như đã cắt nghĩa hồi nãy rồi, trung thiên thế giới làm việc trung tâm sinh lực của cả căn khôn vũ trụ mà chỉ có tu mới đi tới đó chớ ngồi nói ai biết. Chỉ có tu mới đi tới. Trung giới cũng vậy, cũng là trung thiên thôi.

Tam Thể Phật: Tinh, khí, thần hợp lại là Tam Thể Phật. Hợp lại nhất thể là Phật không động, vô danh chứ có gì đâu. Thượng Đế giảng chơn lý, Cha có nói Tam Thể Phật tương đương với Chúa ba ngôi bên trên Thiên Chúa giáo. Cái đó là nói về phần ở trên. Còn nói bây giờ ít nhất căn bản là Tam Thể Phật, là tinh khí thần có trụ được không? Tinh khí thần bất trụ mà đọc cái câu này còn lạc xa nữa, lâm vô trong mê tín hiểu chưa. Tam lễ Phật là tinh khí thần, tam thể; trụ rồi mới thấy rõ, lo tu mới quan trọng.

Tế độ vong nhân còn mình không có tu thiền mình đâu có diên thiện lành mà tế độ vong nhân. Cứ đem bánh, đem trái cúng, tế độ là không được. Mình tu, mình tập trung, mình phát tâm mình mới tế độ được. Còn không có phát tâm không có tế độ được.

Nó **tiến hóa** là từ cái giới này bởi vậy ngày nay chúng ta là người mà chúng ta không phát triển cái sự thanh cao, bữa sau luồng diễm chúng ta không nhẹ, chết rồi thì nó chuyển vô trong cái cơ cái chỗ thấp hèn. Con thú chẳng hạn, đâu phải con thú là không biết nóng, biết lạnh. Con thú biết nóng biết lạnh. Con thú biết thương yêu. Nó là một con người tự tiêu hao luồng diễm nó càng ngày càng nhỏ, càng eo hẹp. Còn chúng ta vun bồi sáng suốt thì chúng ta đâu có phải lâm vào cảnh đó ở tương lai, thấy không?

Tứ xa lộ của tiểu thiên địa là trong đó nó có bốn cái luân xa nhỏ ở dưới, ở phía dưới mà trong đó là nó phân ra nó làm trong cái quả nặng, chỗ nặng không à. Trong đó cũng như hành hạ những cái phần hồn mà chúng ta ăn con thú này kia, kia nọ. Nó đem xuống và nó chuyển giải rồi nó thanh lọc cho nó thức giác lần lần rồi nó đi lên. Cái bản thể chúng ta cũng có địa ngục vậy. Trong cái tứ xa lộ đó là để dạy, để phân ra thứ tự để giáo dục tiến hóa.

Tin thế nào là **sự tin, đức tin**? Phải thấy, phải thực hành, phải tự chứng nghiệm mới kêu bằng tin và đức tin. Còn bắt buộc người khác tin là phạm tội, không có bắt buộc người ta. Người ta tin là người ta phải thực hành và người ta thấy rõ người ta mới tin. Còn bắt buộc người ta tin đó là phạm tội, không thể bắt buộc, để cho người ta tiến hóa, không nên bắt buộc người ta được. Tự người ta ý thức bởi vì trình độ nó phải đi tới, nó đang học. Nó không tu nhưng mà nó không tu theo pháp nhưng mà nó vẫn tu. Nó làm con người là tu chứ. Nó có nhân đạo của nó mà.

(còn tiếp)

(Trích từ băng giảng của Đức Thầy -- Montreal 1980)



Sinh Hoạt Bạn Đạo Thế Giới

BẠN ĐẠO LUẬN CHỨNG

Từ thuở 16 tuổi, tôi theo võ Phật 30 năm ròng rã, nay đã đi vào quên lãng. Năm 2007 duyên may đến với tôi tâm được PLVVKHHBPP, liền thọ pháp. Tự quy y đến nay được 5 năm. Thích truy tầm kinh sách của Tổ Thầy, nghiên cứu giáo lý và hành pháp đều đặn, tự hiểu được phần hồn là bất diệt. Nhờ kinh sách của Tổ, Thầy mà tôi ngộ chân lý, tôi được hiểu nếu tu đạt thì phần hồn có thể xuất khỏi xác đi học đạo ở thiên cõi, nhờ nghe thuyết giảng Đức Thầy mà tôi ngộ chơn lý.

Nay xin trình bày sự thô thiển của tôi khi hành pháp khai triển điện năng.

Câu tục ngữ “Hồn lìa khỏi xác?” Vậy khi người mất đi thì phần hồn tự xuất ra khỏi xác. Nếu như người hành pháp, khi còn sống hiện tại mà hành pháp đạt, phần hồn có thể xuất ra khỏi bản thể, vì phần hồn bất diệt không thể theo xác xuống lòng đất. Khi mất hoặc luyện xuất đặng thân hồn bay đến hư vô.

Hồn lìa khỏi xác hồn về đâu?
Hồn đến hư vô, chốn nhiệm màu
Thế xác trở về nơi ngũ sắc
Thiên đàng, địa ngục tự phân màu?

LUẬN CHỨNG: Vậy trong lòng đất không có địa ngục

Tường lăm địa ngục trong lòng đất
Kỳ thật ngũ hành và ngũ sắc
Địa ngục, thiên đàng nơi cõi không
Tu hành nay biết việc trời đất.

Vì biết linh hồn là ánh sáng bất diệt được chiếu từ Đại Linh Quang, mãi mãi vĩnh hằng. Nếu phần hồn thiếu ánh sáng, khi mất phải bị đọa vào địa ngục, chịu cảnh luân hồi cho đến khi nào tỏa sáng, khi mất phải bị đọa vào địa ngục chịu cảnh luân hồi cho đến khi nào tỏa sáng thì trở về ánh sáng Đại Linh Quang.

LUẬN CHỨNG:

Trên trời dương khí gọi thiên đàng
Trời dưới khí âm địa ngục đàng
Phân định rõ ràng nay luận chứng
Tường lăm trong đất hiểu sai đàng.

Tiền bước theo đức Thầy khai tâm mở trí. Nay luận chứng nếu có gì không đúng niệm tình bỏ qua. Chân thành cảm ơn.

Tp.HCM, ngày 3 tháng 10 năm 2012
Minh vô vi



Hương Tâm

Kính Thông Báo: Xin các bạn hướng tâm cầu nguyện cho hương hồn của cụ Cao Văn Tư sinh năm 1929 (Kỷ Ty) là thân sinh của bạn đạo Cao Giải Minh, đã từ trần vào lúc 12 giờ trưa, ngày 30 tháng 09 năm 2012 (Nhằm ngày 15 tháng 08 năm Nhâm Thìn) tại huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam, hưởng thọ 84 tuổi, được siêu thăng tịnh độ.

Thành tâm cảm ơn các bạn,
Nam Mô A Di Đà Phật, vạn vật thái bình.
Cao Giải Minh cảm tạ.

Thiên đường Linh Tâm



Thi Ca của Đức Thầy

Sàigòn, ngày 27 tháng 4 năm 1974

Khai thông phảng lạng muôn tình thế
Chuyển hóa quy nguyên sớm trở về
Tự tại thanh bình tâm tự giác
Thiền môn nhập định giải phân tề

Hồn thời tự tiến về quê
Thiên đàng thắng cảnh tứ bề yên vui
Chẳng tham chẳng tạo tạp mùi
Chẳng chui chẳng nhủi chẳng vui hồn thiêng
Công khai liễu giải tiền duyên
Tự hành tự tiến tự liên kết tình
Điển thanh hòa giải đẹp xinh
Tinh vi minh cảm vạn hình chuyển khuynh
Đạo đời chuyển hóa phân minh
Tình thương cao cả trở hình giác mê
Bình tâm sớm trở lộn về
Quê xưa cảnh giới chán chê cõi trần
Tiến trình hóa giải mỗi phần
Công năng tự tiến tự lần sửa sai.
Xuất hồn xét chẳng có tài
Phận ta bé nhỏ chẳng ai tưởng mình
Tiến hành điển hóa lộ trình
Bên trên sẵn có duyên tình giải khuây
Gặp Tiên gặp cả Phật thầy
Ngày ngày minh pháp vui vầy tiến tu
Quên tham, quên dục, quên mù
Nhãn tiền quang chiếu đất tù tiến thân.

Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên

THIÊN ĐƯỜNG DU KÝ (tiếp theo)
của Thánh Hiền Đường

Dịch Giả *Đào Mộng Nam*
Minh Giải *Lương Sĩ Hằng*

Hồi Bốn

ĐẠO CUNG THÁI THANH

NGHE THÁI THUỘNG ĐẠO TỔ THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày mồng 6 tháng 6 năm Kỷ Mùi (1979)

Thơ

*Lão Quân tây hóa giá thanh ngư
Ngô Phật đông lai phiếm thánh châu
Khổng Tử chu du thôi thất mã
Du Hồi sa mạc lạc đà tu.*

Dịch

Lão cười trâu xanh phổ đạo trời
Phật chèo thuyền pháp độ không ngại
Khổng tung vó ngựa thầy muôn thuở
Chúa ruổi lạc đà cứu khắp nơi.

Tế Phật: Trời đất vốn từ một khí sanh, các vị giáo chủ của năm tôn giáo khởi sự giảng đạo dạy người, phương tiện truyền bá tuy không giống nhau nhưng kho kinh điển hàng ngàn vạn chữ chứa trong bụng đó đều hàm ngụ các pháp chỉ dẫn lối lên thiên đường. Chỉ tiếc rằng ngày nay những kinh sách ấy bị chửa chỗ này sửa chỗ nọ, chẳng khác nào vẽ rắn thêm chân, như bức danh họa cổ thời rách nát, khiến kẻ tu đạo muốn kiếm báu vật phải lặn lội tìm tòi tận chốn thâm sơn cùng cốc. Lại thêm không rõ đặng lẽ đạo của các tôn giáo chẳng khác nhau nên mới quên đi lí tưởng vì sự sống chung lo xây đắp thái hòa, vì chính nghĩa gắng thức tỉnh lòng người, cứu vãn cảnh trầm luân nơi cõi thế hầu giúp nhân loại xum họp một nhà. Phật tôi đây tại cõi Trời không phân biệt chúng sinh, vì lẽ loài người đều do đức hiếu

sinh của trời mà ra, ý hướng truyền bá lẽ đạo là muôn đời sống hòa bình hạnh phúc của nhân loại ngày một thăng tiến, chấm dứt tình trạng coi rẻ, bài xích, phi báng lẫn nhau. Loài người trên mặt đất vốn từ trời xuống, song vì phân chia đi các nẻo để kiếm miếng ăn duy trì sự sống, lâu ngày quên mất cội thiên đường là chốn nhà xưa. Ngày nay, cần phải thức tỉnh nhân tâm hướng về cõi trời, nhận rõ đâu là nguồn cội, ai là tổ tiên, nên mới đặc biệt ra lệnh cho Thánh Hiền Đường trước tác sách Địa Ngục Du Ký, tiết lộ thiên cơ để chúng sinh hiểu rõ nguyên lí của tạo hóa, ngộ hầu các sinh linh trở về được cõi thiên đường. Nếu như không sớm tu tâm sửa tính hẳn là càng chìm đắm càng bị chôn sâu, cuối cùng rơi vào sáu nẻo luân hồi, muôn vạn thuở không thể trở lại lúc ban đầu được nữa. Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Dương Sinh: Thưa, con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Cưỡi đóa sen rực rỡ này rong ruổi vạn dặm giữa chốn không trung để tới thiên đường sáng chói, quả là được nhẹ nhõm siêu thoát, phơi phới muốn thành tiên, có cảm tưởng giống như mọc cánh vút bay, tấm thân nhẹ hẫng, tinh thần hoàn toàn tiêu dao tự tại. Đệ tử hiền ngoan của ta ơi! Cớ sao không nói lên cảm giác lúc này?

Dương Sinh: Thưa, con cảm thấy tâm thần sáng khoái, hào quang tỏa ngời, mây mù tan biến, muôn hoa đua nở khắp nơi, các loài chim quý lượn bay miêng riu rít hát khúc mừng tiên. Các giống muông thú kì lạ chưa từng thấy nô đùa nhảy nhót trong đám mây xanh cỏ biếc, mùi thơm của nhụy hoa xông làm con ngây ngất, nơi này không vương

mây may khí tục trần, phong cảnh thiên đường sáng tươi hiện thời làm mê đắm lòng người, chẳng còn muốn trở lại trần gian.

Tế Phật: Cảnh tiên này chốn trần gian quả chưa từng nhìn thấy, chỉ cõi Trời mới có, hiện thời duyên trần của con chưa dứt, chẳng thể ở đây lâu, phải lo hóa độ thật nhiều chúng sinh, hợp bạn cùng tu lo công quả, ngày sau tự nhiên tới được nơi đây du sơn ngoạn thủy, ở mãi núi tiên làm khách của tiên.

Dương Sinh: Cảm tạ những lời ân sư vừa chỉ giáo. Các tòa lầu cao phía trước sừng sững giữa mây, ngời tỏa ánh vàng lấp lánh, lại thấy có con trâu xanh một sừng đang tiến về hướng thầy trò mình, cõi Trời có sao lại nuôi trâu?

Tế Phật: Đó là sức mạnh của đôi cẳng Thái Thượng Lão Quân, trâu xanh một sừng là loại thú đặc biệt ở cõi tiên chớ chẳng phải trâu rừng thể gian; con chớ sợ hãi, trâu tới nghinh tiếp chúng ta đây mà. Trâu bò cõi thể gian thật là đáng thương, non cày ruộng, già kéo xe, thân làm thịt ăn, sữa nuôi trẻ... trâu bò công hiến nhu cầu cho người thật quá lớn lao. Còn con trâu xanh của Lão Tử nuôi này là trâu trời, thủy tổ của các loại trâu bò trần gian. Trâu bò trần gian có đủ màu lông nào như vàng, trắng, đen, đỏ. v.v... nhưng tuyệt nhiên không có màu xanh.

Dương Sinh: Cung điện phía trước nguy nga tráng lệ phi thường, giống như mây lành kết tụ, như nạm bạc dát vàng, khí hạo nhiên vây bọc khiến ai nhìn thấy cũng phải kính nể, ba chữ Thái Thanh Cung chợt hiện ra, hào quang tỏa cả mắt.

Tế Phật: Đây là Tam Thanh Điện Phủ, chốn cư ngụ của Thái Thượng Lão Quân, cũng còn gọi là Đâu Suất Cung ở cõi Đại Xích Thiên. Bữa nay lần đầu tiên chúng tôi tới đây, xin Đạo Tổ chỉ giáo cho về nguyên lý trời đất hóa công để người đời được rõ, để kẻ tu đạo về trời bằng con đường ngắn nhất. Viết sách Thiên Đường Du Ký trước tiên phải bày tỏ cơ biến hóa vận chuyển của trời đất, Đạo Tổ lại là bậc thánh “Thượng Chân Kim Tiên Khai Nguyên” cho nên cầu mong ngài chỉ dạy về lẽ huyền vi tạo hóa.

Dương Sinh: Thưa, thì ra là như vậy.

Tế Phật: Các đồng tử tu đạo đã hàng ngũ chỉnh tề để nghinh tiếp chúng ta.

Dương Sinh: Cúi đầu chào ra mắt chư vị tiên đồng, tôi là kẻ phàm nhân, đệ tử của Thánh Đế ở Đài Trung Thánh Hiền Đường, bữa nay phụng chỉ theo thầy đạo thiên đường hỏi đạo, kính mong tiên đồng chỉ dẫn cho.

Đạo Đồng: Hoan nghênh Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh tới thăm, giáo chủ ngỏ lời mời hai vị, xin hai vị đi theo chúng tôi vào lạy chào ra mắt Đạo Tổ.

Dương Sinh: Xin đa tạ. Theo tiên đồng vào cung Thái Thanh, chánh điện tôn nghiêm, vắng lặng, một vị đạo sĩ vẻ mặt hài hòa, mái tóc bạc hạc ngồi trên bệ cao giữa điện, phía trước có đặt một lư hương, khói nhang nghi ngút bốc lên, toàn thân Đạo Tổ hào quang tỏa ngời. Lạy chào Thái Thượng Đạo Tổ, nay con phụng chỉ theo thầy lên thăm cõi trời để viết sách, giờ đây xin vào Thái Thanh Cung lạy mừng ra mắt Đạo Tổ, kính mong Đạo Tổ mở lòng từ bi chỉ giáo cho con về lẽ đạo để ghi vào sách Thiên Đường Du Ký hầu khuyên răn người đời.

Đạo Tổ: Miễn lễ, Dương Sinh mau đứng dậy, Tế Phật cũng chịu nhiều gian lao khổ cực. Mời hai vị ngồi, Dương Sinh xác phàm chưa hóa, linh nhân lại mới mở nên đạo lực còn kém, nay tới cõi Đại Xích Thiên này tâm linh khó bề chịu đựng nổi, do đó ta đặc biệt ban thuốc Kim Đan này để củng cố nguyên thần đạo thể, hãy cầm lấy đi.

Dương Sinh: Cảm tạ sự ân ban của Đạo Tổ. Tinh thần con hiện thời hơi khó chịu, phong cảnh thiên đường tuy đẹp đẽ, song tâm hồn con cảm thấy không yên.

Đạo Tổ: Chỉ vì công lực chưa đủ, cõi Đại Xích Thiên này ở bên ngoài ba mươi ba tầng trời, nếu không phải là những bậc thượng thánh cao nhân không thể tới đây. Con may nhờ được hưởng phước nên mới phụng chỉ tới thăm nơi đây, ta giúp con một cánh tay để thêm sức, mau cúi xuống.

Dương Sinh: Xin vâng lệnh... Con đã sẵn sàng. Đột nhiên lửa cháy bùng bùng trong tâm, một luồng chân khí bay vút lên cao, hai mắt mở lớn, chợt cảm thấy cơ thể thích ứng nổi với hoàn cảnh nơi đây. Cảm tạ Đạo Tổ.

Đạo Tổ: Đó là thuốc “cửu chuyển kim đơn” được luyện trong lò vàng tám mươi một năm, đợi ban cho kẻ có duyên, bữa nay Dương Thiện Sinh tới đây kẻ như là người có được duyên ấy.

Tế Phật: Cảm tạ Đạo Tổ đã ban thuốc kim đơn trợ giúp phân linh quang cho đệ tử của tôi một cách lớn lao. Mục đích bữa nay chúng tôi tới đây là mong được chỉ giáo, vậy kính xin Đạo Tổ khai mở lẽ huyền vi của trời đất hóa công để thể gian giác ngộ đạo lớn mà tu luyện tính tình hồi hướng lẽ thiện chân.

Đạo Tổ: Sự huyền diệu của trời đất hóa công ngoài trừ những bậc đắc đạo không kể, còn hầu hết người

đời đều chẳng thấu tỏ. Cõi thể hiện thời lại quá cơ tâm xảo trí, cần phải rộng lượng cứu giúp, chu kỳ khí trời đất vận hành cực kỳ huyền diệu, cho nên Trời ban sách huyền bí Thiên Đường Du Ký xuống thế gian lúc này cực kỳ đúng thời, lòng ta hằng lo chúng sanh dưới gầm trời không thấu tỏ lẽ đạo sẽ khó bề hướng thiện, bởi vậy giờ đây cần phải thuyết giảng một chương về nguyên lý cao thâm của trời đất hóa công, đem thiên cơ tiết lộ cùng thế gian để cứu độ chúng sinh. Ô hô! Trời cao đất thấp, chúng sinh ở giữa, ba cõi lập, thế giới thành. Kể từ thuở mệnh mông mờ mịt chưa chia, trời đất còn là một khối hỗn độn, mặt trời mặt trăng chưa phân, lúc đó khí tiên thiên vô tận, Thánh Phật Tiên hòa hợp chung cùng một thể, tỏa chiếu vô lượng hào quang xoay chuyển hư không được gọi là: “Người trên cõi mịt mờ” (*Huyền huyền thượng nhân*), hay “Vua Trời thuở ban sơ” (*Nguyên Thủy Thiên Vương*). Bởi địa vị tối cao đó nên còn được kêu là “Thượng Đế”, là thủy tổ muôn loài vạn vật, hoặc cha Trời mẹ Đất. Vì không biết tên nên mới gọi là “huyền huyền” (*mơ mịt*), không rõ gốc rễ nên gọi là “nguyên thủy” (*ban đầu*) tức là gốc của đạo lớn, cội của không tên. Vận chuyển tới mức tròn đầy thì khí tự nhiên phân hóa thành “tam thanh” gồm: Ngọc thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn, Thượng Thanh Linh Bảo Thiên Tôn, Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn. Ba nhân tố “Huyền, Nguyên, Thủy” cùng chung một thể, ba cấp bậc khi đã nên sự thì “tam thanh” phân chia biến hóa sang hữu hình, khí thanh nhẹ bay lên cao hội hợp làm trời, mặt trời, mặt trăng và sự xuất hiện này đã hoàn thành tam bảo. Thiên Tôn vị ở tam thanh lại biến hóa Ngũ Lão: đông hoa Mộc Công, tây hoa Kim Mẫu, nam hoa Hỏa Tinh, bắc hoa Thủy Tinh, trung hoa Hoàng Lão; năm lão đã thành, ngũ hành lập xong, khí trược nặng lắng xuống ngưng tụ thành đất. Trời đất đã làm nên nhưng còn thiếu loài người. Vua trời thuở ban sơ sinh ra trời đất hóa công, cố gắng vận dụng chân khí một cách âm thầm để phân lập năm phương thành hình thế giới, nhưng nếu không có con người thì không thể nối liền tam tài cho nên ngài mới ra lệnh cho Ngũ Lão đem các nguyên linh gieo trồng. Ngũ Lão sau khi nhận lãnh trách nhiệm liền thúc đẩy Kim Mẫu, Mộc Công lo việc thai nghén các nguyên linh. Hoàng Lão còn tuyển chọn vùng đất Đôn Khâu thuộc núi Tu Di mà kiếm hang động để Hoàng Thổ làm chỗ thụ thai. Thế là việc chế long tròn (*trời*) đệm vuông (*đất*) hay trời che đất chở xong xuôi, Mộc Công bèn nấu “ngũ kim” lọc lấy tinh chất đúc đỉnh ba chân, Kim Mẫu

nung “ngũ thổ” lọc lấy thần khí nặn lư Yển Nguyệt. Sau khi núi nứt nẻ, tinh chất của nước đá Huyền Anh rí ra ứ đọng trong lư, liền bỏ chỗ đất vào trong, úp đỉnh vàng lên mặt rồi kiếm củi dâu phương nam cùng vận dụng chân hỏa nung nấu, lát sau hơi nước ở giữa chôn thái hòa trong đỉnh ngưng đọng biến thành nước rót xuống đáy, khí thoát ra từ dưới bụng chỗ lại bay lên, do đó mà nước luôn luôn thăng giáng, đầy ắp cả trong ngoài. Năm Lão có thể lặng lẽ mở đóng cửa huyền vi, ngưng kết đơn đầu chuyển đỉnh ấp chỗ, ánh sáng tỏa ngập tứ phương bảy ngày mới thấu hồi. Hoàng Lão, Xích Tinh, Thủy Tinh tại chôn cao vờ trầm mặc đưa mắt thần theo dõi. Kim Mẫu, Mộc Công lại tái lập bếp, đặt chỗ lên trên đuổi khí lạnh giá đi, tỏa khí ấm áp xuống. Để thi hành cái tinh túy của Thái Ất, Mộc Công, Kim Mẫu dùng đạo “Kim Dịch luyện hình” để gìn giữ tinh dưỡng tinh thần, quên lo toan, bỏ tính toán sống hòa hài, phân định kỳ hạn của các tiết và mùa trong mỗi năm xong thì mây ngũ sắc phủ đỉnh đầu, sương ngọt tưới ướt đầm mình núi Tu Di. Chợt nghe tiếng động cựa trong đỉnh, Mộc Công, Kim Mẫu biết là đơn đã chín, mở nắp xem thấy có hai vật áp nhau liền đưa tay nhắc một vật lên xem thì ra là tượng một hài nhi nam, Mộc Công nhắc vật còn lại lên coi thì ra là một hài nhi nữ, hai người mỉm cười ra khỏi đỉnh luyện ngũ hành. Hai con đó đó là họ Bàn Cổ và Thái Huyền Ngọc Nữ cũng gọi là Á Dương hoặc Hạ Giai ở vào giai đoạn diễn hội giáng trần. Lúc chính khí của ngũ hành sinh ra người, khí của nó tiết ra ngoài phân tán khắp gầm trời mà sinh ra các loài sinh, động, thực vật cùng các giống bay, lặn. Còn như ngũ kim, thảo mộc, nước sông biển, điện quang thạch hỏa, các loại động vật, bụi đất đó đều là nguyên do sự tích nặn đất thổi khí thành người. Con người vốn từ đất làm nên, đất nuôi đất dưỡng, cho nên khi chết lại trở về nguồn cội đất. Tạo lập cõi trần xong, anh nhi hài nữ giáng phạm thân thể vốn thanh tịnh, song vì ăn phải trái cấm tính dục phạm trần kích động, âm dương giao hợp cho nên loài người từ đây sinh sản không ngừng. Lí do Vô Cực Nguyên Thủy chỉ nhất động mà sinh ra Thái Cực, Thái Cực bao hàm lưỡng nghi âm dương rồi biến thành tam tài, tứ tượng, ngũ hành, v.v... Nhất bản tán vạn thù (*một gốc sinh ra muôn vạn cái khác biệt*) cho nên gọi là chúng sinh, cũng còn kêu là chín mươi sáu nguyên linh ý nói trời chín đất sáu bao la vô cùng vô tận không chỉ giới hạn có chín mươi sáu ức mà thôi. Ngũ Lão thai nghén sinh sản ra các nguyên linh cùng vận chuyển

chân khí thành ra người đầy đủ ngũ tạng, ngũ khí thịnh được là nhờ công của Ngũ Lão. Loài người trên trái đất màu da không giống nhau là do ảnh hưởng bởi năm sắc của năm phương: đông sắc xanh, tây sắc trắng, nam sắc đỏ, giữa sắc vàng, bắc sắc đen. Cho nên màu sắc giống như đất nung trong lò, vì lửa không đều mới sinh ra các màu khác nhau. Nguyên linh giáng phàm, ban đầu tính tình thuần phác, lầy lã cây che mình, tâm hồn nhiên như lúc ban đầu, không thắc mắc, không ham sống sợ chết cho nên lúc chết dễ dàng siêu thăng cõi trời. Sau chỉ vì nguyên linh chúng tử sống với đất lâu ngày thay chất đổi giống, từ thời trung cổ tính linh bắt đầu bị ô nhiễm nặng cho nên có nhiều kẻ chết không được về trời, khí ô trọc nặng nề chìm xuống nên địa ngục được tạo lập từ đây. Ngũ Lão ở cõi trời thấy vậy quá đau lòng muốn phế bỏ, liền triệu tập hội nghị để họp bàn phương cách thu hồi kế hoạch đã đem ra thi hành một cách bất đắc dĩ. Ngũ Lão mới phân thân giáng phàm đầu thai đủ năm phương làm năm vị giáo chủ của năm tôn giáo, bắt đầu truyền pháp thu nhận môn đồ, tới lúc các giáo chủ ngưng phổ độ rồi bỏ trần gian trở về trời, đa số giáo đồ bỏ kinh bỏ đạo khiến cho nguyên linh phân tán đạo tâm, sinh linh tương tàn làm thương tổn hỏa khí của trời đất. Kim Mẫu tại cõi trời Ngũ Lão xót thương các nguyên linh chúng tử một đi không trở lại cho nên nay ban lệnh phổ giáng chân đạo quảng độ những

người có phước duyên. Để cho việc khuyến hóa được hiệu nghiệm mau chóng bền mượn hình thức giáng cơ để phát huy đạo giáo, ban truyền lệnh trời để khuyến răn những kẻ ngang ngược. Vì phải cấp thiết độ chúng sinh cho nên Tam Tài đồng thanh lập thánh hội để họp bàn và đã đi đến quyết nghị chung là phải đem phong cảnh thiên đường sáng tươi tiết lộ cùng thế gian để khuyến nhủ và hướng dẫn nguyên linh trở về chốn cực lạc, giúp Kim Mẫu độ nguyên linh trở về nguồn cội. Hi vọng chúng sinh dưới gầm trời xem xong sách này đều hồi tâm hướng thiện, quy y đại đạo, trở lại thiên đường, nguyên linh được siêu thăng cõi tam thanh hợp làm một khí hưởng thú tiêu dao.

Tế Phạt: Cảm tạ Đạo Tổ đã tiết lộ hết thiên cơ để cảm hóa chúng sinh. Vì thời giờ eo hẹp, tôi còn phải đem Dương Sinh trở về Hiền Đường, ngày khác lại xin tới thỉnh giáo.

Đạo Tổ: Tốt lắm. Ra lệnh cho các đạo đồng hàng ngũ chính tề tiễn đưa hai vị trở lại Hiền Đường.

Đạo Đồng: Xin tuân lệnh. Kính tiễn Tế Phạt cùng Dương Thiện Sinh trở về Hiền Đường. Mong sớm tới thăm lại chốn này.

Dương Sinh: Cảm tạ Đạo Tổ đã ban lời chỉ giáo ngọc vàng siêu diệu, xin bái từ. Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phạt: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

(còn tiếp)

